|  |  |
| --- | --- |
| **ĐƠN VỊ: «$!data.tenDvi»** | Mẫu số C84-HD |
| Mã QHNS: «$!data.maQhns» | *(Ban hành kèm theo Thông tư số 108/2018/TT-BTC* |
|  | *ngày 15/11/2018 của Bộ Tài chính)* |

**PHIẾU KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG «$!data.loaiHangHoa»DỰ TRỮ QUỐC GIA**

Số: «$!data.soPhieu»

Ngăn, lô kho: «$!data.tenNganKho» /«$!data.tenLoKho» Nhà kho: «$!data.tenNhaKho»

Điểm kho: «$!data.tenDiemKho» Chi cục: «$!data.tenDvi»

Số lượng hàng bảo quản: «$!data.soLuongHangBaoQuan»

Hình thức bảo quản: «$!data.hinhThucKeLot»/«$!data.hinhThucBq»

Thủ kho: «$!data.tenThuKho»

Ngày, tháng nhập đầy ngăn, lô kho: «$!data.ngayNhapDayKho»

Ngày lấy mẫu: «$!data.ngayLayMau»

Ngày kiểm nghiệm mẫu: «$!data.ngayKiem»

**1. Kết quả đánh giá cảm quan:**

«$!data.danhGiaCamQuan»: *(Về màu sắc, mùi vị, tạp chất, đánh bóng, sinh vật hại)*

**2. Kết quả phân tích chỉ tiêu chất lượng**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chỉ tiêu chất lượng** | **Chỉ số chất lượng theo QCVN 14: 2020/BTC** | **Kết quả phân tích** | **Phương pháp kiểm tra chất lượng** | **Đánh giá** |
| «$!d.stt» | «@before-row#foreach($d»  «$!d.chiTieuCl»  «@after-row#end» | «$!d.chiSoCl» | «$!d.ketQuaPt» | «$!d.phuongPhap» | «$!d.danhGia» |

**Kết luận:** «$!data.nhanXetKetLuan»

Phiếu kiểm nghiệm được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau:

- 01 bản bộ phận kỹ thuật lưu;

- 01 bản kế toán lưu;

- 01 bản thủ kho lưu.

*Ngày «$!data.ngayNhap» tháng «$!data.thangNhap» năm «$!data.namNhap»*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NGƯỜI KIỂM NGHIỆM**  *(Ký, ghi rõ họ tên)*  **«$!data.nguoiKt»** | **PHÒNG KỸ KTBQ**  *(Ký, ghi rõ họ tên)*  **«$!data.truongBpKtbq»** | **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*  «$!data.lanhDaoCuc» |